

TÒA ÁN NHÂN DÂN CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TỈNH ĐẮK LẮK Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: **264/2022/HSPT**

Ngày 21/11/2022

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH ĐẮK LẮK

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Y Phi Kbuôr

Các Thẩm phán: Ông Nguyễn Huồn, ông Trần Duy Tuấn

- Thư ký phiên tòa: Bà Tạ Thị Ngọc Diệp - Thư ký TAND tỉnh Đắk Lắk;

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đắk Lắk tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thanh Tâm - Kiểm sát viên;

Ngày 21 tháng 11 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk xét xử phúc thẩm vụ án hình sự thụ lý số 264/2022/HSPT ngày 28/10/2022, do Bản án hình sự sơ thẩm số 15/2022/HS-ST ngày 06/9/2022, của Tòa án nhân dân huyện Cư Kuin, tỉnh Đắk Lắk bị kháng cáo, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 287/2022/QĐXXPT-HS, ngày 07/11/2022.

Các bị cáo có kháng cáo:

1. **Lê Phan Đăng K**; sinh ngày 23/6/1993 tại tỉnh Đắk Lắk; nơi cư trú: Thôn X, xã E, huyện C, tỉnh Đắk Lắk; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Công giáo; nghề nghiệp: Làm nông; trình độ học vấn: 9/12; con ông: Lê Trung K và bà Phan Thị B; bị cáo chưa có vợ, con; tiền sự, tiền án: Không;

Bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 03/4/2022, đến ngày 12/4/2022 được thay đổi biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú, có mặt tại phiên tòa.

Nhân thân: Ngày 20/8/2015 bị Tòa án nhân dân thành phố B xử phạt 05 năm tù về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”. Ngày 24/8/2018 được tha tù trước thời hạn có điều kiện, thời gian thử thách 11 tháng 16 ngày. Bị cáo đã chấp hành xong hình phạt vào ngày 10/8/2019 (đã được xóa án tích).

2. **Vũ Trường C**; sinh ngày 07/3/1982 tại tỉnh Đắk Lắk; nơi cư trú: Thôn X, xã E, huyện C, tỉnh Đắk Lắk; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Công giáo; nghề nghiệp: Làm nông; trình độ học vấn: 9/12; con ông Vũ Bá K và bà Nguyễn Thị Q (hiện đã chết); bị cáo có vợ là Ngô Thị H, sinh năm 1982, có 01 con sinh năm 2009; tiền sự: Không;

Tiền án: Có 01 tiền án, tại bản án hình sự sơ thẩm số 28 ngày 10/7/2001 của Tòa án nhân dân huyện K, tỉnh Đắk Lắk, xử phạt 18 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thử thách 24 tháng về tội “Trộm cắp tài sản” (đã chấp hành xong thời gian thử thách nhưng đến thời điểm khởi tố vụ án bị cáo chưa nộp 50.000 đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm nên chưa được xóa án tích).

Hiện đang áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú cho đến nay, có mặt tại phiên tòa.

3. **Trần Kinh K**, sinh ngày 08/10/1965 tại tỉnh Đắk Lắk; nơi cư trú: Thôn P, xã E, huyện C, tỉnh Đắk Lắk; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Công giáo; nghề nghiệp: Làm nông; trình độ học vấn: 12/12; con ông Trần Văn T và bà Phan Thị B (đều đã chết); bị cáo có vợ là Nguyễn Thị Kiều O, có 03 con, con lớn nhất sinh năm 1996, con nhỏ nhất sinh năm 2006; tiền sự, tiền án: Không;

Bị cáo bị bắt bị tạm giữ từ ngày 03/4/2022 đến ngày 12/4/ 2022 thay đổi biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú, có mặt tại phiên tòa.

Nhân thân: Ngày 06/7/2005 bị Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện K khởi tố bị can về tội “Đánh bạc”; ngày 21/12/2005 được Viện kiểm sát nhân dân huyện K, tỉnh Đắk Lắk đình chỉ bị can, lý do đình chỉ: Miễn trách nhiệm hình sự theo khoản 1 Điều 25 Bộ luật Hình sự năm 1999.

Đến ngày 11/5/2009 bị Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk xử phạt 01 năm 09 tháng tù về tội “Đánh bạc” (đã chấp hành xong, được xóa án tích).

4. **Trần Thi S**, sinh ngày 02/5/1968, tại tỉnh Đắk Lắk; nơi cư trú: Thôn P, xã E, huyện C, tỉnh Đắk Lắk; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Công giáo; nghề nghiệp: Làm nông; trình độ học vấn: 11/12; con ông Trần Văn T và bà Phan Thị B (đều đã chết); bị cáo có vợ là Nguyễn Thị H, có 03 người con, con lớn nhất sinh năm 1996, con nhỏ nhất sinh năm 2005;

Tiền sự: Có 01 tiền sự, ngày 29/12/2021, bị Công an xã E, huyện C xử phạt vi phạm hành chính 1.500.000 đồng về hành vi đánh bạc (bị can đã nộp phạt ngày 03/01/2022); tiền án: Không;

Hiện đang áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú cho đến nay, có mặt tại phiên tòa.

Nhân thân: Ngày 11/5/2009 bị Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk xét xử phúc thẩm, xử phạt 01 năm 06 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 03 năm về tội “Đánh bạc” (Đã được xóa án tích);

Ngoài ra trong vụ án này còn có 08 bị cáo khác nhưng không có kháng cáo, không bị kháng cáo, kháng nghị.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 13 giờ ngày 03/4/2022, Lê Phan Đăng Kh gọi điện thoại rủ Trần Anh Ch, Trần Xuân H, Trần Kinh K, Nguyễn Quốc S, Trần Thi S1 và Hoàng Trọng Q đánh bạc được thua bằng tiền thì Ch, H, K, S, S1, Q đồng ý. Phan Quang D đang ở nhà S nghe Kh và S rủ nhau đi đánh bạc thì D đi theo. Sau đó, Kh chuẩn bị 01 tấm vải màu xanh, 01 bộ bài tú lơ khơ (gồm 52 lá bài), 01 cái chén nhựa, 01 cái đĩa sứ, 01 dụng cụ để cắt con vị, rồi điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 47B1 - 180.64 đi đến rẫy tiêu của gia đình ông Phạm Thanh H, khi tới nơi thì Kh gọi điện thoại báo địa điểm cho Ch, H, K, S và Q biết. Khoảng 13 giờ 30 phút cùng ngày, các đối tượng tới nơi và giấu xe trong rẫy, cách địa điểm đánh bạc khoảng 100 mét đến 200 mét. Tại khu vực đánh bạc, Kh trải tấm vải ra đất rồi lấy chén và đĩa ra, dùng dụng cụ cắt 02 lá bài tú lơ khơ thành 04 mảnh giấy hình tròn, kích thước 2cm (con vị) để làm công cụ đánh bạc; sau khi Kh chuẩn bị xong thì Ch cầm cái, các bị cáo còn lại bắt đầu đánh

bạc, riêng bị cáo Kh đứng ngoài không đánh bạc. Khoảng 15 phút sau Hoàng Kim Th, Phạm Kim N, Vũ Trường Ch, Nguyễn Trường T cũng đi tới và tham gia đánh bạc cùng.

Các đối tượng thống nhất việc đánh bạc được thua bằng tiền Việt Nam đồng dưới hình thức “xóc đĩa”. Trong quá trình đánh bạc thì Lê Phan Đăng Kh thu tiền xâu của Hoàng Kim Th, Trần Anh Ch, Phạm Kim Ng, Trần Kinh K, Nguyễn Quốc S, Trần Thị S1, Hoàng Trọng Q, Vũ Trường Ch mỗi người 200.000 đồng và thu của bị cáo Trần Xuân H 100.000 đồng, tổng cộng là 1.700.000 đồng.

Quá trình đánh bạc diễn ra liên tục, đến 14 giờ cùng ngày thì bị Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Cư Kuin bắt quả tang đối với Lê Phan Đăng Kh, Trần Anh Ch, Trần Xuân H, Phan Quang D, Phạm Kim N, Trần Kinh K; còn Nguyễn Quốc S, Trần Thị S1, Hoàng Trọng Q, Nguyễn Trường T, Hoàng Kim Th và Vũ Trường Ch bỏ chạy. Thu giữ trên chiếu bạc số tiền 6.450.000 đồng và các công cụ đánh bạc nêu trên; đồng thời thu trên người của Lê Phan Đăng Kh số tiền 5.700.000 đồng cùng 01 điện thoại và 01 xe mô tô.

Khi tham gia đánh bạc, Trần Anh Ch có 2.000.000 đồng, Hoàng Trọng Q có 3.000.000 đồng, Phan Quang D có 1.720.000 đồng, Nguyễn Quốc S có 1.600.000 đồng, Vũ Trường C có 1.200.000 đồng, Trần Xuân H có 950.000 đồng, Trần Thị S1 có 800.000 đồng, Phạm Kim Ng có 800.000 đồng, Hoàng Kim Th có 600.000 đồng, Trần Kinh K có 300.000 đồng và Nguyễn Trường T có 500.000 đồng sử dụng vào mục đích đánh bạc.

*** Về thu giữ vật chứng:**

Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện đã thu giữ gồm: 01 tấm vải màu xanh hình chữ nhật, kích thước (1,55x2,45)m; 01 cái đĩa bằng sứ có đường kính 18cm; 01 cái chén bằng nhựa; 01 dụng cụ để cắt con vị màu cam, làm bằng kim loại và nhựa, không rõ hình dạng, kích thước 8cm x 5cm x 5cm; 04 mảnh giấy hình tròn (con vị); 01 bộ bài tú lơ khơ (gồm 50 lá bài); 01 điện thoại di động nhãn hiệu Apple Iphone 13 Pro Max, số máy MLL93VN/A, số IMEI 354786254383215 và 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Dream, màu nâu, biển kiểm soát 47B1-180.64 của Lê Phan Đăng Kh; số tiền 6.450.000 đồng thu trên chiếu bạc và số tiền 5.700.000 đồng thu trên người của Lê Phan Đăng Kh.

Quá trình điều tra, các bị cáo Lê Phan Đăng Kh, Trần Anh Ch, Hoàng Trọng Q, Phan Quang D, Nguyễn Quốc S, Vũ Trường C, Trần Xuân H, Trần Thị S1, Phạm Kim Ng, Hoàng Kim Th, Trần Kinh K và Nguyễn Trường T đã khai nhận hành vi phạm tội, phù hợp với lời khai của những người liên quan, người làm chứng, phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác đã được thu thập có trong hồ sơ vụ án.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 15/2022/HS-ST ngày 06/9/2022, của Tòa án nhân dân huyện Cư Kuin, tỉnh Đắk Lắk quyết định:

Tuyên bố: Bị cáo Lê Phan Đăng Kh phạm tội “*Tổ chức đánh bạc*”

Tuyên bố: Các bị cáo Vũ Trường Ch, Trần Thị S1, Trần Kinh K phạm tội “*Đánh bạc*”

- Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 322; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự

Xử phạt: Bị cáo Lê Phan Đăng Kh 01 (một) năm 03 (ba) tháng tù. Thời gian chấp hành hình phạt tính từ ngày bắt thi hành án, được khấu trừ thời gian tạm giữ từ ngày 03/4/2022 đến ngày 12/4/2022.

- Căn cứ khoản 1 Điều 321; điểm s khoản 1 Điều 51 (áp dụng thêm điểm h khoản 1 Điều 52 đối với bị cáo Ch) Bộ luật hình sự

+ Xử phạt: Bị cáo Vũ Trường Ch 01 (một) năm tù. Thời gian chấp hành hình phạt tính từ ngày bắt thi hành án.

+ Xử phạt: Bị cáo Trần Kinh K 11 tháng tù. Thời gian chấp hành hình phạt tính từ ngày bắt thi hành án, được khấu trừ thời gian tạm giữ từ ngày 03/4/2022 đến ngày 12/4/2022.

+ Xử phạt: Bị cáo Trần Thi S1 11 (mười một) tháng tù. Thời gian chấp hành hình phạt tính từ ngày bắt thi hành án.

Ngoài ra bản án sơ thẩm còn quyết định hình phạt đối với các bị cáo khác, xử lý vật chứng, án phí.

Sau khi xét xử sơ thẩm, trong hạn luật định các bị cáo Lê Phan Đăng Kh, Vũ Trường Ch, Trần Kinh K, Trần Thi S1 kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt và xin được hưởng án treo.

Tại phiên tòa phúc thẩm, các bị cáo giữ nguyên kháng cáo và khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội đã thực hiện như nội dung bản án đã nêu.

Quá trình tranh luận tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát đã phân tích, đánh giá tính chất, mức độ hành vi phạm tội của các bị cáo và xác định Tòa án cấp sơ thẩm đã xét xử bị cáo Lê Phan Trung Kh về tội “*Tổ chức đánh bạc*” theo khoản 1 Điều 322 Bộ luật hình sự và các bị cáo Vũ Trường Ch, Trần Kinh K, Trần Thi S1 về tội “*Đánh bạc*” theo khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật. Về mức hình phạt, Tòa án cấp sơ thẩm đã xử phạt bị cáo Khoa 01 năm 03 tháng tù, bị cáo Ch 01 năm tù, bị cáo K 11 tháng tù và bị cáo S1 11 tháng tù là thỏa đáng nên đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm không chấp nhận kháng cáo, giữ nguyên Bản án sơ thẩm về hình phạt đối với các bị cáo.

Các bị cáo không tranh luận, bào chữa gì thêm. Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét chấp nhận kháng cáo của các bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Căn cứ vào các chứng cứ, tài liệu đã được thu thập có trong hồ sơ vụ án, có đủ căn cứ xác định: Vào khoảng 13 giờ ngày 03/4/2022, Lê Phan Đăng Kh đã có hành vi chuẩn bị 01 tấm vải màu xanh, 01 bộ bài tú lơ khơ, 01 chén nhựa, 01 đĩa sứ, 01 dụng cụ để cắt con vị và gọi điện thoại rủ Trần Anh Ch, Trần Xuân H, Trần Kinh K, Nguyễn Quốc S, Trần Thi S1 và Hoàng Trọng Q để tổ chức đánh bạc dưới hình thức xóc đĩa được thắng thua bằng tiền tại rẫy tiêu của ông Phạm Thanh H. Kh thu tiền xâu của mỗi con bạc từ 100.000đ đến 200.000đ, tổng số tiền Kh thu của các con bạc là 1.700.000đ. Khi các bị cáo đang đánh bạc thì bị Cơ quan Công an bắt quả tang, thu giữ trên chiếu bạc số tiền 6.450.000 đồng cùng các công cụ, tang vật liên quan, đồng thời thu giữ trên người bị cáo Lê Phan Đăng Kh số tiền 5.700.000 đồng, 01 điện

thoại, 01 xe mô tô. Quá trình điều tra xác định được bị cáo Vũ Trường Ch sử dụng 1.200.000 đồng; bị cáo Trần Kinh K sử dụng 300.000 đồng; bị cáo Trần Thi S1 sử dụng 800.000 đồng để đánh bạc. Vì vậy, Tòa án cấp sơ thẩm đã xét xử bị cáo Lê Phan Đăng Kh về tội “*Tổ chức đánh bạc*” theo điểm a khoản 1 Điều 322 Bộ luật hình sự; các bị cáo Vũ Trường Ch, Trần Thi S1, Trần Kinh K về tội “*Đánh bạc*” theo khoản 1 Điều 322 Bộ luật hình sự là có căn cứ, đúng pháp luật.

[2] Xét kháng cáo của các bị cáo, thì thấy: Mức hình phạt mà Tòa án cấp sơ thẩm đã xử phạt đối với các bị cáo Kh, Ch, K, S1 là tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội mà các bị cáo đã thực hiện. Tuy nhiên, xét thấy các bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình, hoàn cảnh gia đình khó khăn, số tiền đánh bạc không lớn nên cần xem xét giảm một phần hình phạt và chấp nhận một phần kháng cáo của các bị cáo để thể hiện chính sách khoan hồng của pháp luật Nhà nước ta.

Do các bị cáo có nhân thân xấu nên không chấp nhận kháng cáo xin được hưởng án treo của các bị cáo.

[3] Về án phí hình sự phúc thẩm: Áp dụng Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm b khoản 2 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án: Các bị cáo không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

[4] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm không xem xét.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

[1] Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355; điểm c khoản 1 Điều 357 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015;

Chấp nhận một phần kháng cáo của các bị cáo Lê Phan Đăng Kh, Vũ Trường Ch, Trần Kinh K, Trần Thi S1. Sửa Bản án hình sự sơ thẩm số 15/2022/HS-ST ngày 06/9/2022, của Tòa án nhân dân huyện Cư Kuin, tỉnh Đắk Lắk về hình phạt đối với các bị cáo Lê Phan Đăng Kh, Vũ Trường Ch, Trần Kinh K, Trần Thi S1.

[2] Về tội danh và hình phạt:

- Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 322; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự;

Xử phạt: Bị cáo Lê Phan Đăng Kh 01 (một) năm tù về tội “*Tổ chức đánh bạc*”, thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày bắt thi hành án, được khấu trừ thời gian tạm giữ từ ngày 03/4/2022 đến ngày 12/4/2022.

- Căn cứ khoản 1 Điều 321; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 (áp dụng thêm điểm h khoản 1 Điều 52 đối với bị cáo Ch) Bộ luật hình sự;

+ Xử phạt: Bị cáo Vũ Trường Ch 08 (tám) tháng tù về tội “*Đánh bạc*”, thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày bắt thi hành án.

+ Xử phạt: Bị cáo Trần Kinh K 08 (tám) tháng tù về tội “*Đánh bạc*”, thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày bắt thi hành án, được khấu trừ thời gian tạm giữ từ ngày 03/4/2022 đến ngày 12/4/2022.

+ Xử phạt: Bị cáo Trần Thị S1 08 (tám) tháng tù về tội “*Đánh bạc*”, thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày bắt thi hành án.

[3] Về án phí hình sự phúc thẩm: Các bị cáo Lê Phan Đăng Kh, Vũ Trường Ch, Trần Kinh K, Trần Thị S1 không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

[4] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

[5] Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND Tối cao;
- TAND cấp cao tại Đà Nẵng;
- VKSND tỉnh Đắk Lắk;
- TAND huyện Cư Kuin;
- Công an huyện Cư Kuin;
- VKSND huyện Cư Kuin;
- Sở Tư Pháp;
- Bị cáo;
- Những người tham gia tố tụng khác
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Y Phi Kbuôr